TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2018/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 06, thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Q.

* Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh P** – sinh năm 1978
Địa chỉ: Ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Huỳnh Thanh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Huỳnh Thanh P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

2.2 Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh P, sinh ngày 24/12/2004 và cháu Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 28/4/2007 cho anh Huỳnh Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; giao cháu Huỳnh Huy H, sinh ngày 16/7/2010 và cháu Huỳnh Trần Bảo T, sinh ngày 08/9/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh P không cấp dưỡng cho cháu H và cháu T do chị H không yêu cầu. Chị H không cấp dưỡng cho cháu P và cháu Đ do anh P không yêu cầu.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc cháu H và cháu T, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc cháu P và cháu Đ, không ai được phép ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008074 ngày 02/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị H được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam